

Số: /CTLAN-TTHT
V/v chính sách thuế bảo vệ môi trường
đối với túi ni lông

Long An, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Phước Long An;

Mã số thuế: 1101873806;

Địa chỉ: Lô D10, đường số 2, KCN Nhựt Chánh, ấp 5, xã
Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Trả lời văn bản số 1412/2023/LA ngày 25/12/2023 của Công ty TNHH Trường Phước Long An về việc áp dụng thuế bảo vệ môi trường, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 2 Luật thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội quy định:

"Túi ni lông thuộc diện chịu thuế là loại túi, bao bì được làm từ màng nhựa đơn polyetylen, tên kỹ thuật là túi nhựa xốp"

- Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 4 Luật thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội quy định về đối tượng không chịu thuế BVMT như sau:

"Hàng hóa do cơ sở sản xuất trực tiếp xuất khẩu hoặc ủy thác cho cơ sở kinh doanh xuất khẩu để xuất khẩu, trừ trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân mua hàng hóa thuộc diện chịu thuế bảo vệ môi trường để xuất khẩu".

- Căn cứ Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 67/2011/NĐ-CP ngày 08/08/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế bảo vệ môi trường (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 69/2012/NĐ-CP ngày 14/09/2012 của Chính phủ):

Điều 2. Đối tượng chịu thuế

"3. Đối với túi ni lông thuộc diện chịu thuế (túi nhựa) quy định tại Khoản 4 Điều 3 của Luật thuế bảo vệ môi trường là loại túi, bao bì nhựa mỏng có hình dạng túi (có miệng túi, có đáy túi, có thành túi và có thể đựng sản phẩm trong đó) được làm từ màng nhựa đơn HDPE (high density polyethylene resin), LDPE (Low density polyethylen) hoặc LLDPE (Linear low density polyethylen resin), trừ bao bì đóng gói sẵn hàng hóa và túi ni lông đáp ứng tiêu chí thân thiện với môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Bao bì đóng gói sẵn hàng hóa quy định tại Khoản này (kể cả có hình dạng túi và không có hình dạng túi), bao gồm:

a) Bao bì đóng gói sẵn hàng hóa nhập khẩu;

b) Bao bì mà tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự sản xuất hoặc nhập khẩu để đóng gói sản phẩm do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đó sản xuất, gia công ra hoặc mua sản phẩm về đóng gói hoặc làm dịch vụ đóng gói;

c) Bao bì mà tổ chức, hộ gia đình, cá nhân mua trực tiếp của người sản xuất hoặc người nhập khẩu để đóng gói sản phẩm do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đó sản xuất, gia công ra hoặc mua sản phẩm về đóng gói hoặc làm dịch vụ đóng gói.”

- Căn cứ Điều 1 Thông tư số 159/2012/TT-BTC ngày 28/9/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 152/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 hướng dẫn thi hành Nghị định số 67/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế bảo vệ môi trường, quy định về sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 1 như sau:

“4. Túi ni lông thuộc diện chịu thuế (túi nhựa) là loại túi, bao bì nhựa mỏng có hình dạng túi (có miệng túi, có đáy túi, có thành túi và có thể đựng sản phẩm trong đó) được làm từ màng nhựa đơn HDPE (high density polyethylene resin), LDPE (Low density polyethylen) hoặc LLDPE (Linear low density polyethylen resin), trừ bao bì đóng gói sẵn hàng hóa và túi ni lông đáp ứng tiêu chí thân thiện với môi trường kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Bao bì đóng gói sẵn hàng hóa (kể cả có hình dạng túi và không có hình dạng túi) tại khoản này được quy định cụ thể như sau:

a) Bao bì đóng gói sẵn hàng hóa bao gồm:

a1) Bao bì đóng gói sẵn hàng hóa nhập khẩu.

a2) Bao bì mà tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự sản xuất hoặc nhập khẩu để đóng gói sản phẩm do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đó sản xuất, gia công ra hoặc mua sản phẩm về đóng gói hoặc làm dịch vụ đóng gói.

Ví dụ 1: Doanh nghiệp A tự sản xuất hoặc nhập khẩu 100 kg bao bì (túi ni lông) để đóng gói sản phẩm giấy (sản phẩm giấy do doanh nghiệp A sản xuất, gia công ra hoặc mua về đóng gói hoặc làm dịch vụ đóng gói) thì 100 kg bao bì nêu trên không thuộc diện chịu thuế bảo vệ môi trường.

Bao bì mà người sản xuất hoặc người nhập khẩu đã có cam kết hoặc khai báo tại khâu nhập khẩu để đóng gói sản phẩm, nhưng sau đó không sử dụng để đóng gói sản phẩm mà đã sử dụng để trao đổi, tiêu dùng nội bộ, tặng cho thì người sản xuất hoặc người nhập khẩu bao bì phải kê khai, nộp thuế bảo vệ môi trường và bị xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Ví dụ 2: Doanh nghiệp A tự sản xuất hoặc nhập khẩu 100 kg bao bì (túi ni lông), doanh nghiệp A đã có cam kết hoặc khai báo tại khâu nhập khẩu để đóng gói sản phẩm giấy (sản phẩm giấy do doanh nghiệp A sản xuất, gia công ra hoặc mua về đóng gói hoặc làm dịch vụ đóng gói), nếu doanh nghiệp A chỉ sử dụng 20 kg bao bì để đóng gói sản phẩm giấy và đã sử dụng 30kg bao bì để trao đổi, 40kg bao bì để tiêu dùng nội bộ, 10kg bao bì để tặng cho thì doanh nghiệp A phải kê khai, nộp thuế bảo vệ môi trường đối với 80 kg bao bì đã sử dụng để trao đổi, tiêu dùng nội bộ, tặng cho và bị xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

...

a4) Bao bì đóng gói sẵn hàng hóa quy định tại tiết a2 và a3 điểm này không bao gồm túi đựng hàng hóa khi bán hàng.

Ví dụ 5: Siêu thị A hoặc cửa hàng B mua trực tiếp 100 kg túi ni lông của doanh nghiệp C (là người sản xuất hoặc người nhập khẩu), trong đó 50 kg túi ni lông để đựng hàng hoá do siêu thị A hoặc cửa hàng B bán ra cho khách hàng và 50 kg túi ni lông để đóng gói sản phẩm (sản phẩm do Siêu thị A hoặc cửa hàng B sản xuất, gia công ra hoặc mua về đóng gói hoặc làm dịch vụ đóng gói) thì 50 kg túi ni lông để đựng hàng hoá trong trường hợp này không phải là bao bì đóng gói sẵn hàng hoá.

b) Bao bì sản xuất hoặc nhập khẩu được xác định là bao bì đóng gói sẵn hàng hoá quy định tại tiết a2 và a3 điểm a khoản này phải có các giấy tờ sau:

b1) Đối với bao bì do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự sản xuất (gọi tắt là người sản xuất bao bì):

- Trường hợp bao bì để đóng gói sản phẩm do người sản xuất bao bì đó sản xuất hoặc gia công ra thì người sản xuất bao bì phải có Bản chính văn bản cam kết có chữ ký của đại diện theo pháp luật của người sản xuất bao bì và đóng dấu (nếu người sản xuất bao bì là pháp nhân) về việc tự sản xuất bao bì để đóng gói sản phẩm gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp khi sản xuất bao bì (trong văn bản cam kết nêu rõ số lượng bao bì sản xuất, số lượng sản phẩm dự kiến sản xuất hoặc gia công ra, số lượng sản phẩm cần đóng gói và số lượng bao bì sử dụng để đóng gói sản phẩm).

- Trường hợp bao bì để đóng gói sản phẩm do người sản xuất bao bì mua sản phẩm về đóng gói hoặc làm dịch vụ đóng gói thì ngoài Bản chính văn bản cam kết có chữ ký của đại diện theo pháp luật của người sản xuất bao bì và đóng dấu (nếu người sản xuất bao bì là pháp nhân) về việc tự sản xuất bao bì để đóng gói sản phẩm gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp khi sản xuất bao bì (trong văn bản cam kết nêu rõ số lượng bao bì sản xuất, số lượng sản phẩm dự kiến mua về hoặc nhận đóng gói, số lượng sản phẩm cần đóng gói và số lượng bao bì sử dụng để đóng gói sản phẩm); người sản xuất bao bì phải có thêm: Bản chụp Hợp đồng mua bán sản phẩm (trường hợp mua sản phẩm về để đóng gói) hoặc Bản chụp Hợp đồng đóng gói sản phẩm (trường hợp làm dịch vụ đóng gói) được ký trực tiếp giữa người sản xuất bao bì và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bán sản phẩm hoặc có sản phẩm cần đóng gói.

- Trường hợp bao bì sản xuất được bán trực tiếp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác (gọi tắt là người mua bao bì) để đóng gói sản phẩm thì người sản xuất bao bì phải có:

+ Bản chụp Hợp đồng mua bán bao bì được ký trực tiếp giữa người sản xuất bao bì và người mua bao bì.

+ Bản chính văn bản cam kết về việc mua bao bì để đóng gói sản phẩm có chữ ký của đại diện theo pháp luật của người mua bao bì và đóng dấu (nếu người mua bao bì là pháp nhân) do người mua bao bì gửi cho người sản xuất bao bì (trong văn bản cam kết nêu rõ số lượng sản phẩm dự kiến sản xuất hoặc gia công ra đối với trường hợp người mua bao bì để đóng gói sản phẩm do mình sản xuất hoặc gia công ra; số lượng sản phẩm dự kiến mua về để đóng gói đối với trường hợp người mua bao bì để đóng gói sản phẩm do mình mua về; số lượng sản phẩm

dự kiến nhận đóng gói đối với trường hợp người mua bao bì làm dịch vụ đóng gói; số lượng sản phẩm cần đóng gói và số lượng bao bì sử dụng để đóng gói sản phẩm).

+ Bảng kê hoá đơn bán bao bì theo mẫu số 03/TBVMT ban hành kèm theo Thông tư này. Khi lập hoá đơn bán bao bì phải ghi đầy đủ các chỉ tiêu được quy định trên hoá đơn giá trị gia tăng (hoặc hoá đơn bán hàng dùng cho cơ sở nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp), ngoài ra ghi thêm dòng bán theo Hợp đồng... số... ngày... tháng... không chịu thuế bảo vệ môi trường trên hoá đơn.

...
- Căn cứ Điều 7 Thông tư số 152/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 hướng dẫn thi hành Nghị định số 67/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế bảo vệ môi trường, quy định khai thuế, nộp thuế như sau:

“1. Việc khai thuế, nộp thuế được thực hiện theo quy định của Luật thuế bảo vệ môi trường, Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế cụ thể như sau:

...
Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hoá tự chịu trách nhiệm về việc kê khai thuế bảo vệ môi trường. Trường hợp phát hiện khai sai, gian lận, trốn thuế thì phải bị xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.”

- Căn cứ Điều 3 Thông tư số 159/2012/TT-BTC ngày 28/9/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 152/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 quy định về túi ni lông đa lớp như sau:

“1.4. Đối với túi ni lông đa lớp được sản xuất hoặc gia công từ màng nhựa đơn HDPE, LDPE, LLDPE và các loại màng nhựa khác (PP, PA,...) hoặc các chất khác như nhôm, giấy... thì thuế bảo vệ môi trường được xác định theo tỷ lệ % trọng lượng màng nhựa đơn HDPE, LDPE, LLDPE có trong túi ni lông đa lớp. Căn cứ định mức lượng màng nhựa đơn HDPE, LDPE, LLDPE sử dụng sản xuất hoặc gia công túi ni lông đa lớp, người sản xuất hoặc người nhập khẩu túi ni lông đa lớp tự kê khai, tự chịu trách nhiệm về việc kê khai của mình.

Ví dụ 8: Doanh nghiệp A sản xuất hoặc nhập khẩu 100 kg túi ni lông đa lớp, trong đó trọng lượng màng nhựa đơn HDPE, LDPE, LLDPE có trong túi ni lông đa lớp là 70% và trọng lượng màng nhựa khác (PA, PP,...) là 30%.

Như vậy, số thuế bảo vệ môi trường của doanh nghiệp A phải nộp đối với 100 kg túi ni lông đa lớp là: $100 \text{ kg} \times 70\% \times 40.000 \text{ đồng/kg} = 2.800.000 \text{ đồng}.$ ”

- Căn cứ Điều 4 và Điều 16 Thông tư số 07/2012/TT-BTNMT ngày 04/7/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định:

“Điều 4. Thành lập, chức năng và hoạt động của Hội đồng đánh giá hồ sơ đăng ký công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường

1. Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường có trách nhiệm thành lập Hội đồng đánh giá hồ sơ đăng ký công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường (sau đây viết tắt là Hội đồng) sau khi nhận được đầy đủ, hợp lệ hồ sơ của tổ chức, cá nhân

đề nghị đăng ký công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường. Hội đồng phải bảo đảm có ít nhất 07 (bảy) thành viên, với cơ cấu và thành phần như sau: Chủ tịch Hội đồng, Thư ký và các thành viên Hội đồng là những người có trình độ từ đại học trở lên về chuyên môn phù hợp với yêu cầu, có kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan.

...

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường giao Tổng cục Môi trường tổ chức đánh giá hồ sơ đăng ký, công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường; hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

... ”

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế trả lời vướng mắc của Công ty như sau:

Trường hợp Công ty ủy thác xuất khẩu túi ni lông nếu đáp ứng quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 4 Luật thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội thì không thuộc diện chịu thuế bảo vệ môi trường.

Trường hợp Công ty sản xuất và bán túi nhựa PP (100%) thì không thuộc diện chịu thuế BVMT theo quy định tại Điều 2, Điều 3 Thông tư số 159/2012/TT-BTC ngày 28/9/2012 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty sản xuất và bán bao bì đóng gói sẵn hàng hóa theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 159/2012/TT-BTC bán trực tiếp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để đóng gói sản phẩm do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đó sản xuất, gia công ra hoặc mua sản phẩm về đóng gói hoặc làm dịch vụ đóng gói, thì không thuộc diện chịu thuế BVMT (Công ty phải có đầy đủ các giấy tờ theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 159/2012/TT-BTC). Nếu bán cho đối tượng khác thì Công ty phải kê khai, nộp thuế BVMT theo quy định.

Việc đăng ký, hướng dẫn báo cáo về hồ sơ đăng ký công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường không thuộc thẩm quyền quản lý của Cơ quan thuế. Đề nghị Công ty liên hệ cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn.

Đề nghị Công ty căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, đối chiếu với các quy định tại văn bản pháp luật nêu trên để thực hiện đúng quy định.

Cục Thuế trả lời cho Công ty được biết và thực hiện theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Cục Thuế;
- Phòng NVDTPC, TTKT3;
- Trang web Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT, P (2b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Thị Thu Vân